TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2018
"V/v Ly hôn giữa chị X và anh H"

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.
2. Ông Đinh Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 438/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1973.
Địa chỉ: ấp T B, xã P, huyện C, tỉnh G.
Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp An H 1, xã B, huyện T1, tỉnh L.
Địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh G.
(Chị X có mặt, anh H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị X trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc H tự nguyện chung sống vào năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng không có kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Phạm Ngọc H không chăm lo làm ăn, chỉ biết vui chơi cùng bạn bè. Mặc dù chị có khuyên ngăn nhưng anh vẫn không thay đổi mà còn chửi mắng, đánh đập chị và đập phá tài sản gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Đỗ Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/01/2018, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và trong quá trình xét xử anh Phạm Ngọc H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, điều kiện đi đến hôn nhân như chị Đỗ Thị X trình bày là đúng nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, lúc cự cãi nhau anh có đánh chị một bạt tay nên chị xin ly hôn với anh. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị X.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Phạm Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị X có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Ngọc H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Đỗ Thị X yêu cầu ly hôn với anh Phạm Ngọc H. anh Phạm Ngọc H cũng đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị X. Xét thấy chị Đỗ Thị X với anh Phạm Ngọc H cưới nhau vào năm 2010 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Đỗ Thị X và anh Phạm Ngọc H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Ngọc H không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị X với anh Phạm Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí HNST. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14961 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị Đỗ Thị X đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Kim Loan